

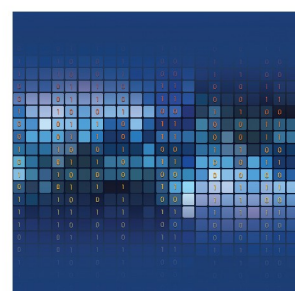
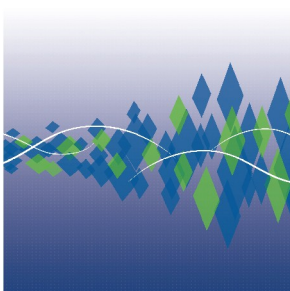


VIETFUND  
MANAGEMENT

# ĐIỂM TIN THÁNG

THÁNG 04/2014

# VFM



Phát hành ngày 15/05/2014

## MỤC LỤC

### Kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán Tháng 4/2014

#### Tình hình hoạt động và đầu tư của Quỹ

Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam (VFMVF1)

Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng Đầu Việt Nam (VFMVF4)

Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (VFMVFA)

Quỹ đầu tư Trái phiếu Việt Nam (VFMVFB)

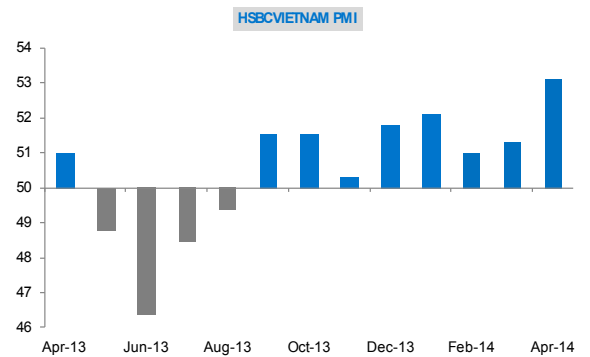
## KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong báo cáo được công ty VFM xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng. Tuy nhiên, công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong bản báo cáo này. Quan điểm, dự báo và các ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của công ty VFM và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các vấn đề thuộc các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

# KINH TẾ VĨ MÔ

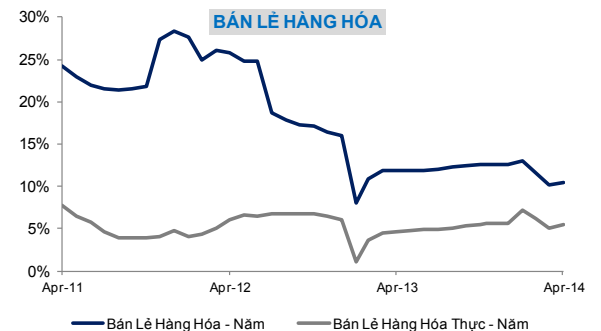
## SẢN XUẤT MỞ RỘNG

Với nền tảng vĩ mô ổn định hơn, đặc biệt là lạm phát được kiểm soát và lãi suất cho vay giảm, hoạt động sản xuất tiếp tục đà tăng trưởng với chỉ số nhà mua hàng (PMI) liên tục duy trì ở mức cao hơn 50 trong sáu tháng liên tục, cho thấy việc mở rộng của sản xuất đang được củng cố hơn. Chỉ số PMI tháng Tư đạt 53,1 cao nhất trong vòng 37 tháng qua. Xu hướng phục hồi của sản xuất tiếp tục được đẩy mạnh hơn trong bốn tháng nhờ vào việc các đơn hàng gia tăng cả ở trong và ngoài nước đối với hầu hết các ngành. Thêm vào đó, chi phí sản xuất đang giảm, tháo gỡ khó khăn cho khối doanh nghiệp và tạo điều kiện cải thiện lợi nhuận. Các doanh nghiệp cũng tiếp tục mở rộng quy mô thuê mướn lao động, cho thấy sự mở rộng của sản xuất đang có ảnh hưởng lan tỏa tốt hơn.



## TIÊU DÙNG TRONG XU HƯỚNG TỐT

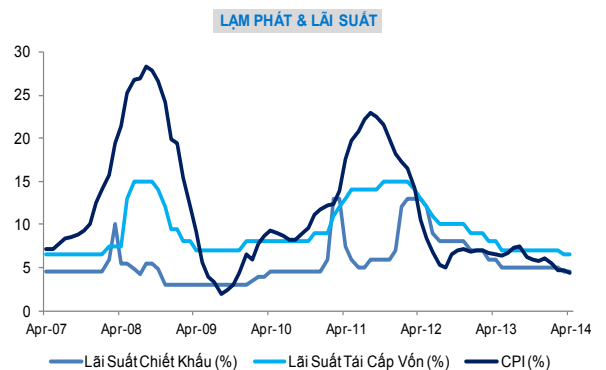
Theo Eurocham và WVB, niềm tin kinh doanh đang phục hồi vào hai quý cuối 2013 và quý 1/2014. Thêm vào đó, khảo sát của ACNielsen cho thấy niềm tin tiêu dùng của người Việt Nam đang ở mức cao nhất trong hai năm qua. Xu hướng này khá phù hợp với kết quả bán lẻ hàng hóa và dịch vụ trong 4 tháng. Theo đó, bán lẻ hàng hóa tăng 5,5% đã điều chỉnh lạm phát so với mức 4,6% của cùng kỳ năm trước. Trong điều kiện lạm phát ổn định, việc làm tăng trở lại, và sản xuất phục hồi, bán lẻ hàng hóa và dịch vụ đang có một nền tảng tốt để tăng trưởng cao hơn cho phần còn lại của năm.



## LẠM PHÁT ỔN ĐỊNH

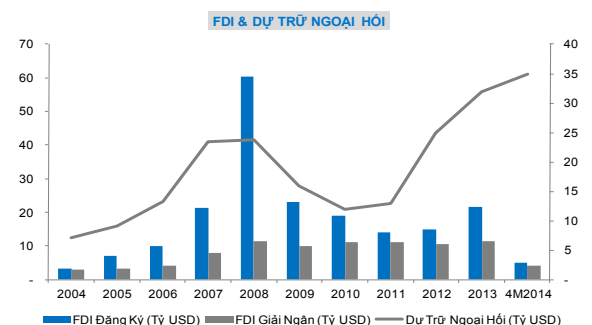
Lạm phát tiếp tục xu hướng ổn định và thấp với CPI tháng Tư ở 0,8%, cao hơn mức giảm 0,44% của tháng Ba, đưa lạm phát năm lên 4,45%. Lạm phát đang ở mức thấp nhất trong 10 năm qua và có nhiều khả năng thấp hơn 6% trong năm nay với rủi ro tăng giá chính là giá dịch vụ y tế ở Hồ Chí Minh trong quý ba, khả năng tăng giá điện trong năm, và tăng giá vận tải sau việc siết chặt các quy định tải trọng.

Với đà này, có nhiều khả năng Ngân Hàng Nhà Nước tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng để hỗ trợ nền kinh tế và có thể giảm thêm một lần lãi suất nữa đến hết 2014.



## XUẤT KHẨU MẠNH, GIẢI NGÂN FDI TỐT, DỰ TRỮ NGOẠI HỐI TĂNG CAO

Xuất khẩu của Việt Nam tiếp tục tỏa sáng trong bối cảnh xuất khẩu của các nước trong khu vực suy giảm. Nhờ vào sự phát huy của đầu tư nước ngoài trong những ngành sản xuất, lắp ráp trong những năm qua, khu vực FDI đóng góp chính vào kết quả xuất khẩu này. Theo đó, xuất khẩu tăng 16,9% trong bốn tháng đầu năm với mức thâm hụt thương mại được nâng cao lên 400 triệu đô-la Mỹ do nhập khẩu máy móc thiết bị tăng. FDI tiếp tục được giải ngân 6 tỷ đô-la, tăng 7% so với cùng kỳ cho dù vốn đăng ký giảm do không có nhiều dự án lớn như trong năm 2013. Nhờ kết quả khả quan này, dự trữ ngoại hối tiếp tục được cải thiện, ước tính ở mức hơn 35 tỷ đô-la, so với 32 tỷ đô-la cuối 2013 và 25 tỷ cuối 2012.



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán trong tháng Tư giao dịch khá giằng co với một số điểm chính ảnh hưởng đến thị trường: i) nhà đầu tư chốt lời khi thị trường tăng lên trên mức 600 điểm; ii) áp lực bán từ giải chấp cho vay chứng khoán; iii) quyết định tăng sở hữu cho nhà đầu tư nước ngoài vẫn chưa được thông qua. Trên sàn Hồ Chí Minh, VN-Index đạt điểm cao nhất trong tháng là 603.25 và tại vùng điểm này thị trường đã bị áp lực bán ra mạnh và đã có 7 phiên giảm làm VN-Index giảm xuống mức 558, mất đi hơn 45 điểm. Sau đó thị trường có 4 phiên phục hồi lấy lại hơn 20 điểm. Kết thúc tháng Tư, VN-Index chốt ở mức 578 điểm, giảm 13,57%, tương đương -2,3% so với mức cuối tháng Ba. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt gần 2 tỷ cổ phiếu, giảm 43% và giá trị giao dịch khớp lệnh đạt gần 33,5 ngàn tỷ đồng, giảm 40% so với của tháng 3.

Tương tự trên sàn Hà Nội, HNX-Index cũng có một tháng giao dịch giằng co với những phiên tăng giảm xen kẽ với 11 phiên giảm và 9 phiên tăng điểm, đóng cửa cuối tháng Tư ở mức 79,88 điểm, giảm 9,55 điểm so với mức cuối tháng Ba, tương đương giảm 10,69%. Tổng khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt gần 1,3 tỷ cổ phiếu, giảm 43% và giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 13,8 ngàn tỷ đồng giảm 41% so với tháng Ba.

Về giao dịch nhà đầu tư nước ngoài: Trên HOSE, khối ngoại chuyển từ bán ròng trong tháng Ba sang mua ròng trong tháng Tư với giá trị mua ròng chủ yếu từ phương thức giao dịch thỏa thuận, chứng tỏ những giao dịch mua bán này chủ yếu là từ nhà đầu tư lớn chuyển nhượng cho nhau. Tổng khối lượng mua ròng đạt 51,5 triệu cổ phiếu và tổng giá trị mua ròng đạt hơn 1,5 ngàn tỷ đồng. Trên sàn Hà Nội, khối ngoại mua ròng 7,3 triệu cổ phiếu, tương đương với giá trị mua ròng 172 tỷ đồng. Danh mục mua ròng của khối ngoại cũng tập trung vào các cổ phiếu blue-chip như: VIC (1,2 ngàn tỷ đồng), GAS (162 tỷ đồng), VCB (129 tỷ đồng), KDC (90 tỷ đồng), HSG(81 tỷ đồng). Trong khi đó, khối ngoại bán ròng mạnh DPM (733 tỷ đồng), HAG (181 tỷ đồng) trong khi TRC và CII cũng bị bán ròng lần lượt là 28 tỷ đồng và 22 tỷ đồng.

Đáng chú ý trong danh sách mua ròng là cổ phiếu VIC. Đầu tháng Tư, khối ngoại đã đặt lệnh mua 22,6 triệu cổ phiếu VIC tương ứng giá trị 1.552 tỷ đồng. Giao dịch thỏa thuận đột biến cổ phiếu ngày 4/4 là từ CTCP BDS Xavincos do tập đoàn Vingroup sở hữu 96,4% vốn điều lệ, cho nhà đầu tư nước ngoài. Ngược lại bên phần bán ròng, DPM cũng bị khối ngoại bán ra đến 733 tỷ đồng nguyên nhân từ lợi nhuận dự kiến 2014 giảm mạnh so với 2013.

Tình hình hoạt động của các quỹ ETF trong tháng Tư: Nhà đầu tư tiếp tục đổ tiền vào 2 quỹ ETF. Quỹ ETF VNM thu hút được 22 triệu USD và DB cũng được nhà đầu tư đổ vào gần 7 triệu USD. Đây là tháng thứ hai chỉ số VN-Index tăng cao nhất kể từ đầu năm. Tuy nhiên, về cuối tháng, xu hướng discount hoặc premium rất nhỏ cho thấy nhà đầu tư nước ngoài không còn hăng hái vào thị trường. Quỹ VNM đã có dấu hiệu bị rút vốn gần 3 triệu USD trong những ngày cuối tháng Tư và xu hướng rút vốn này vẫn tiếp tục ở đầu tháng Năm.

Trong tháng Tư, chỉ số VN-Index giảm 2,29% với đóng góp của một số cổ phiếu như sau: GAS giúp VN-Index tăng 3,01%, HPG 0,22%, PVD 0,06%, MPC và VHC lần lượt 0,04% và 0,03%. Trong khi đó, bên làm giảm VN-Index gồm có VIC (-0,77%), BVH -0,58%, VCB -0,46%, DPM -0,32%, BID -0,28%. Về dao động giá của các ngành: trong tháng Tư, hầu hết các ngành đều giảm giá chỉ có một ngành tăng giá là tiện ích công cộng (+2,9%). Các ngành giảm giá gồm có: Ngân Hàng (-1,28%), Bất Động Sản (-1,06%), Bảo Hiểm (-0,63%), Hàng Hóa Công Nghiệp (-0,53%), Dịch Vụ Tài Chính (-0,52%), Vật Liệu (-0,37%), Vận Tải (-0,15%) trong những ngành còn lại có số giảm không đáng kể từ -0,01% đến -0,05%

Về tình hình cho vay ký quỹ: thống kê 10 công ty chứng khoán hàng đầu cuối tháng 4, dư nợ cho vay khoảng 8.450 tỷ đồng, giảm khoảng 15% so với mức cuối tháng Ba, tương đương khoảng 1.540 tỷ đồng. Như vậy trong tháng Tư, qua những phiên giao dịch giảm mạnh, con số xử lý giải chấp có thể đạt gần 1.600 tỷ, chiếm gần 4,5% giá trị giao dịch trong tháng của thị trường.

## TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Đầu tháng Năm, thị trường đã có 3 phiên giảm sâu, đẩy VN-Index từ 578 xuống 527,09. Nguyên nhân chính có thể là do: i) tâm lý bất ổn của nhà đầu tư trước diễn biến xấu của căng thẳng trên biển đông giữa Việt Nam và Trung Quốc; ii) tình trạng giải chấp. Khi VN-Index giảm mạnh trong 2-3 phiên thì xu hướng thị trường có thể sẽ tăng mạnh trở lại trong những phiên giao dịch tới khi hoạt động bắt đáy sôi động.

Xét về vĩ mô: lạm phát đang ở mức thấp nhất trong 10 năm và có nhiều khả năng thấp hơn 6% trong năm nay. SBV nhiều khả năng tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng để hỗ trợ nền kinh tế. Sản xuất đang có xu hướng phục hồi khi chỉ số PMI cao nhất trong ba năm trở lại đây. Xuất khẩu Việt Nam dự kiến tiếp tục tăng tốt trong khi xuất khẩu của các nước khu vực không khả quan. Từ nền tảng này, nhà đầu tư có thể kỳ vọng xu hướng thị trường trong tháng Năm như sau:

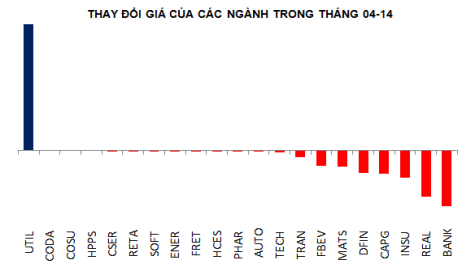
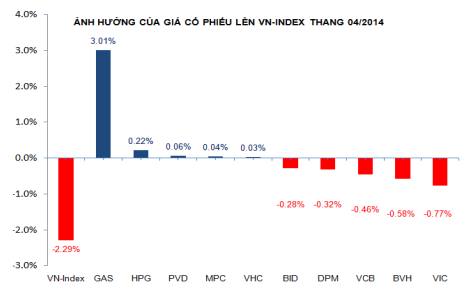
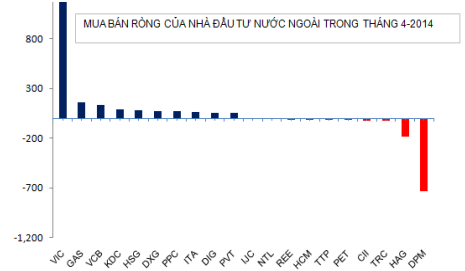
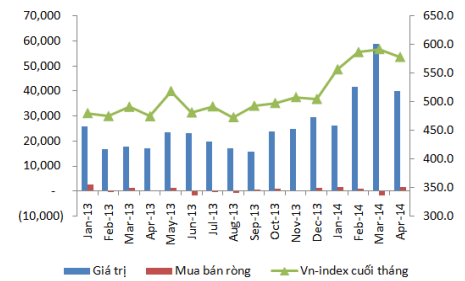
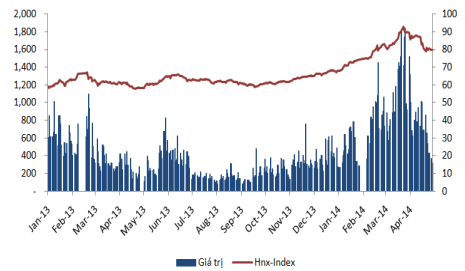
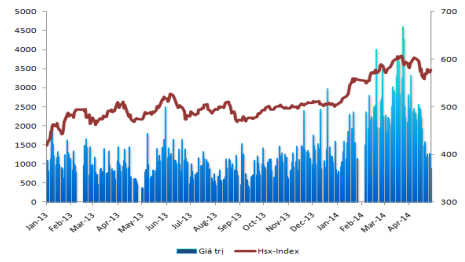
Thị trường đang ở vùng đáy ngắn hạn với ngưỡng hỗ trợ tốt 530-550 điểm và sẽ có những phiên tích lũy ở vùng hỗ trợ này. Hy vọng tính thanh khoản sẽ được cải thiện do hoạt động bắt đáy của nhà đầu tư.

Tình hình giải chấp vẫn sẽ tiếp tục nếu như thị trường tiếp tục những phiên giao dịch giảm điểm trên 2%. Dư nợ cho vay ký quỹ hiện nay tại các công ty chứng khoán giảm chưa nhiều nên sẽ là một sức ép cho thị trường trong xu hướng giảm.

Vĩ mô vẫn tiếp tục ủng hộ thị trường cổ phiếu trong thời gian tới, tình hình doanh nghiệp khá lạc quan hơn và kết quả quý một sẽ tốt hơn cùng kỳ năm ngoái. Điều này sẽ giúp nhà đầu tư có sự chọn lựa những cổ phiếu căn bản tốt, và những cổ phiếu căn bản tốt sẽ có xu hướng tăng trở lại sớm hơn các cổ phiếu khác. Ngược lại những cổ phiếu mang tính đầu cơ tăng nóng trong thời gian qua sẽ không còn cơ hội tăng nữa.

Các quỹ ETF có thể rút tiền trong những phiên thì do sự kiện biển đông, ảnh hưởng xấu đến thị trường. Tuy nhiên, sự kiện chính trị này cũng sẽ chỉ ảnh hưởng nhất thời lên tâm lý nhà đầu tư và khối ngoại vẫn có thể có những phiên mua ròng như những phiên cuối tháng Tư và đầu tháng Năm.

## BIỂU ĐỒ



# QUỸ ĐẦU TƯ

# VFMVF1

## THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVF1
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VNĐ
Ngày bắt đầu hoạt động	20/05/2004
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	08/10/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank VN.
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đại lý phân phối	HSC, FPT, KIS, SBS, SSI, VCBS, VSC, VCSC, VDSC, VFM
Phí quản lý	1.95%/NAV/năm
Phí phát hành	Từ 0.2% đến 1% tùy vào tổng giá
Phí mua lại	Từ 0% đến 1.5% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0.2% tùy vào tổng giá trị đăng ký chuyển đổi
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	thứ Năm hàng tuần (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	tái tục đầu tư
Tổng Giá trị tài sản ròng (NAV)	960.2 (tỷ đồng)
Số lượng CCQ đang lưu hành	43,800,784.7 (CCQ)
NAV/ CCQ cao nhất 12 tháng	23,018.4 (đồng/CCQ)
NAV/ CCQ thấp nhất 12 tháng	16,968.9 (đồng/CCQ)

## MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu đầu tư của Quỹ VFMVF1 tìm kiếm lợi nhuận dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và thu nhập thông qua việc đầu tư vào danh mục cân bằng và đa dạng gồm các loại chứng khoán vốn, trái phiếu chuyển đổi, chứng khoán nợ trên thị trường Việt Nam.

Trong điều kiện bình thường, Quỹ sẽ duy trì mục tiêu phân bổ đầu tư khoảng 20% NAV vào chứng khoán nợ và tiền, 80% vào chứng khoán vốn. Cổ phiếu được lựa chọn theo phương pháp bottom-up, dựa trên mô hình kinh doanh, lợi nhuận dài hạn, giá trị tài sản, tiềm năng dòng tiền ổn định, và chất lượng của đội ngũ quản lý. Trong một số trường hợp, Quỹ có thể thay đổi tỷ lệ phân bổ tài sản giữa cổ phiếu và trái phiếu ở mức +/-10% NAV so với tỷ trọng mục tiêu nhằm nắm bắt tốt nhất cơ hội tăng trưởng hoặc giảm thiểu rủi ro cho danh mục đầu tư.

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

Kết thúc tháng 4, cùng với đà suy giảm chung của thị trường, giá trị tài sản ròng/ đơn vị quỹ của VF1 giảm 2.7%. Đa phần các cổ phiếu trong danh mục đều giảm giá so với cuối tháng 3. Trong đó các cổ phiếu làm giảm giá trị danh mục lớn nhất là DPM, REE, MBB và FPT; nhóm cổ phiếu này làm giảm khoảng 2.4% NAV. Các ngành giảm nhiều nhất trong tháng là Hàng hóa Công nghiệp, Ngân hàng, Vật liệu, Thực phẩm, Dịch vụ Tài chính, Thiết bị & Phần cứng Công nghệ, làm giảm 3.2% NAV.

Trong bối cảnh đó vẫn có những cổ phiếu tăng trưởng tốt như HPG và cổ phiếu các công ty PVN là GAS và PVD. Ba cổ phiếu trên giúp NAV tăng 2.2% do trong thời gian qua đã công bố những thông tin tốt. PVD và GAS có cổ tức 2013 tốt hơn dự kiến, cụ thể PVD là 30% (20% bằng tiền, 10% bằng cổ phiếu) và GAS là 42% bằng tiền. Ngoài ra, GAS đã công bố kết quả kinh doanh quý I đạt 3,182 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tốt hơn dự đoán tại Đại hội thường niên 2013 là 3,000 tỷ. HPG cũng chính thức công bố khoản lợi nhuận dành cho cổ đông công ty mẹ riêng quý 1 lên tới 870 tỷ đồng, cao hơn 70 tỷ đồng so với thông tin trước đó và tăng 90.5% so với cùng kỳ 2013.

Lũy kế từ đầu năm, danh mục VF1 với 21 cổ phiếu tăng trưởng 15.1%, cao hơn mức tăng VN-Index 0.6%.

## THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAVCCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (20/5/2004)
VFMVF1	21,921.2	(2.7)	4.3	15.1	28.4	119.2 (*)
VN-Index	578.0	(2.3)	3.9	14.5	21.8	121.0
HNX-Index	79.9	(10.7)	7.6	17.7	36.9	(20.1)

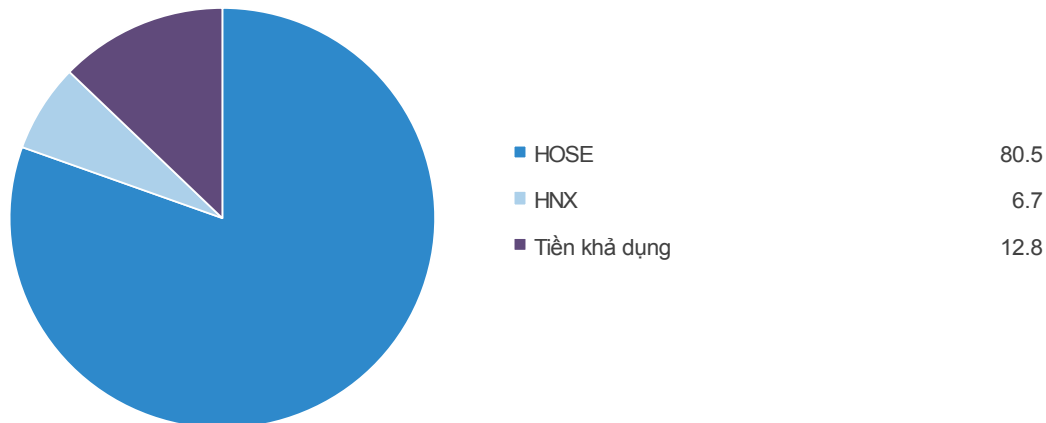
(\*) Không bao gồm cổ tức đã chốt trả cho nhà đầu tư

## TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX

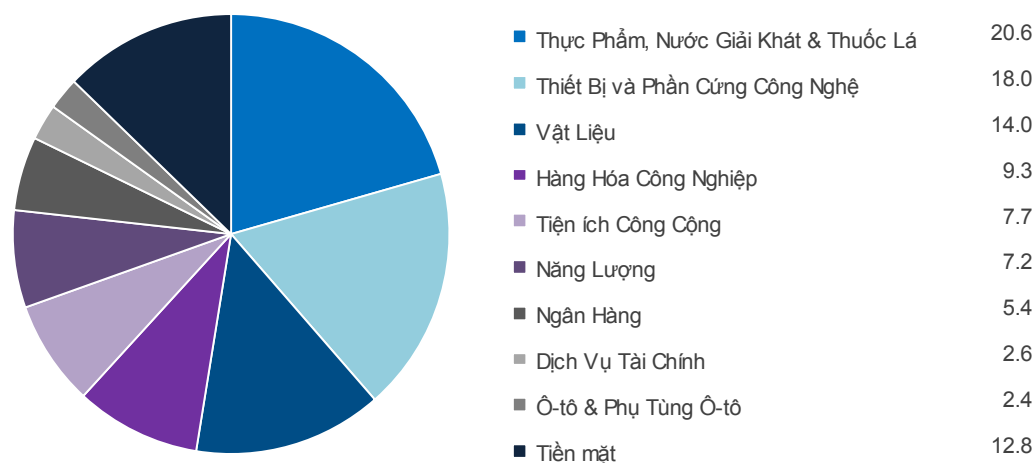
20/05/2004 = 100 (%)



## PHÂN BỐ TÀI SẢN (%NAV)



## CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH (%NAV)



## 5 CP CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN

Cổ phiếu	Nhóm ngành	Sàn giao dịch	Tỷ trọng trong NAV (%)
FPT	Thiết Bị và Phần Cứng Công Nghệ	HOSE	18.0
VNM	Thực Phẩm, Nước Giải Khát & Thuốc Lá	HOSE	11.3
GAS	Tiện ích Công Cộng	HOSE	7.7
HPG	Vật Liệu	HOSE	5.8
PVD	Năng Lượng	HOSE	4.8

## KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong báo cáo được công ty VFM xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng. Tuy nhiên, công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong bản báo cáo này. Quan điểm, dự báo và các ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của công ty VFM và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các vấn đề thuộc các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

# QUỸ ĐẦU TƯ

# VFMVF4

## THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVF4
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	28/02/2008
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	16/12/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Deutsche Bank AG - Tp.HCM
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đại lý phân phối	HSC, FPTS, KIS, SSI, VCSC, VDSC, VFM, VCBS, SBS
Phí quản lý	1.93%
Phí phát hành	Từ 0.2% đến 1% tùy vào tổng giá
Phí mua lại	Từ 0% đến 1.5% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0.2% tùy vào tổng giá trị đăng ký chuyển đổi.
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	thứ Tư hàng tuần (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	tái tục đầu tư

Tổng Giá trị tài sản ròng (NAV)	466.6	(tỷ đồng)
Số lượng CCQ đang lưu hành	46,896,805.5	(CCQ)
NAV/ CCQ cao nhất 12 tháng	10,503.4	(đồng/CCQ)
NAV/ CCQ thấp nhất 12 tháng	7,413.4	(đồng/CCQ)

## MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu của Quỹ VFMVF4 là tìm kiếm lợi nhuận dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và cổ tức thông qua việc đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp hàng đầu hoạt động trong các ngành cơ bản của nền kinh tế Việt Nam. Các doanh nghiệp đầu tư là các doanh nghiệp giá trị lớn đã và sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ sử dụng phương pháp phân tích cơ bản làm nguyên tắc đầu tư chủ đạo nhằm thăm định tiềm năng tăng trưởng, tính bền vững và rủi ro của các khoản đầu tư.

Tỷ trọng đầu tư vào chứng khoán vốn của Quỹ VF4 có thể đạt tới 100% tổng tài sản của Quỹ. Ngoài ra, để tạo sự linh hoạt trong việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư cũng như gia tăng giá trị các khoản tiền nhàn rỗi trong ngắn hạn, Quỹ VF4 cũng có thể đầu tư vào các loại chứng khoán nợ. Trong điều kiện bình thường, tỷ trọng các tài sản khác với chứng khoán vốn (như tiền và tài sản tương đương tiền, chứng khoán nợ...) không vượt quá 20% tổng tài sản của Quỹ.

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

Trong tháng 4, khi thị trường bước sang giai đoạn điều chỉnh và thị giá giảm với hầu hết các cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán, giá trị tài sản ròng/đơn vị quỹ của VF4 cũng bị ảnh hưởng và giảm 2,8% so với cuối tháng 3. Nổi bật trong tháng 4 là hai cổ phiếu trong Top 5 mã đứng đầu danh mục VF4 có tăng trưởng rất tốt làm giảm mức độ ảnh hưởng của thị trường lên NAV. Đó là GAS với xấp xỉ 15% NAV và giá tăng trên 19%, và HPG chiếm gần 5% NAV có mức tăng giá 7%. Trong khi HPG công bố kết quả kinh doanh Quý I với lợi nhuận tăng trưởng 150% so với cùng kỳ năm trước, thì GAS công bố mức cổ tức cao hơn dự kiến là 42% bằng tiền. Đó là những thông tin hỗ trợ giúp GAS và HPG có mức tăng trưởng ấn tượng trong tháng 4.

Lũy kế từ đầu năm, danh mục VF4 với 20 cổ phiếu tăng trưởng 17.6%, vẫn duy trì mức tăng trưởng cao hơn VN-Index 3.1%, khẳng định tính hiệu quả của danh mục đầu tư.

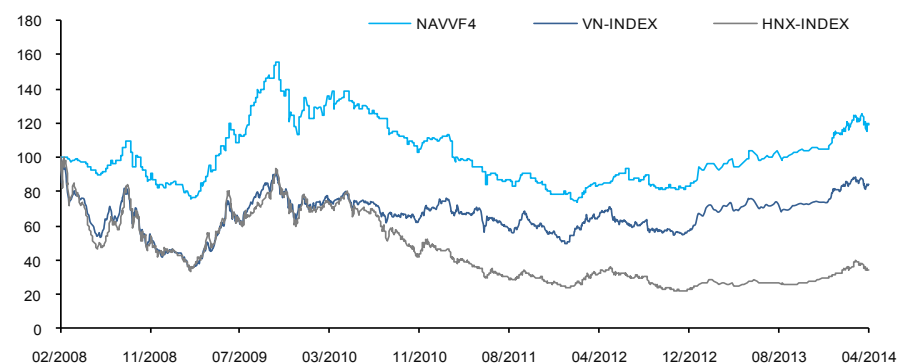
## THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/đvq (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (28/2/2008)
VFMVF4	9,948.7	(2.8)	5.7	17.6	33.1	19.5 (*)
VN-Index	578.0	(2.3)	3.9	14.5	21.8	(14.8)
HNX-Index	79.9	(10.7)	7.6	17.7	36.9	(65.6)

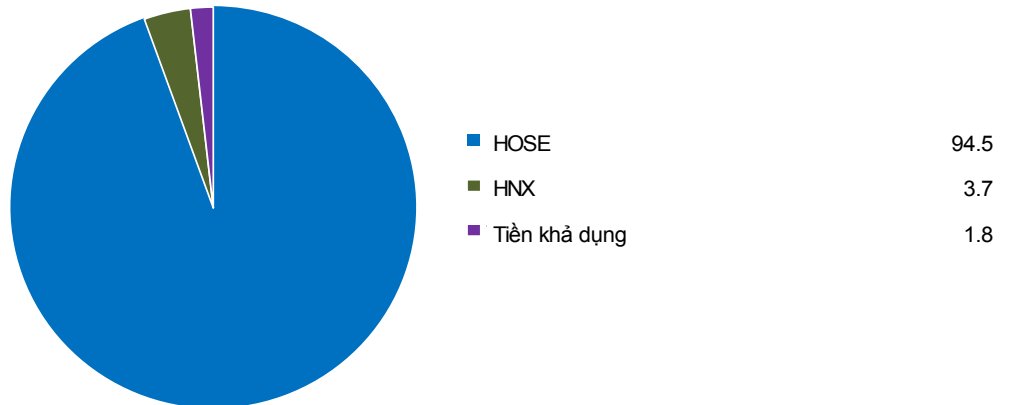
(\*) Bao gồm cổ tức đã chốt trả cho nhà đầu tư

## TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX

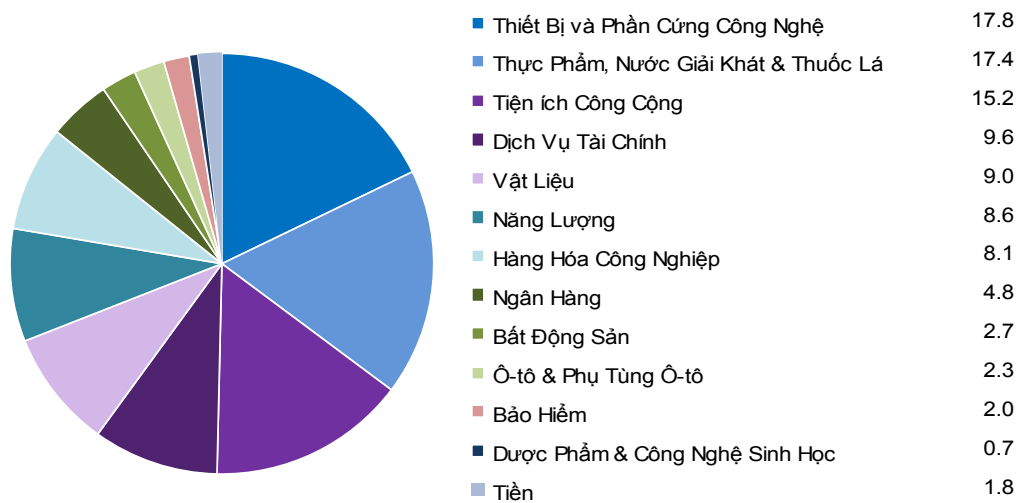
28/02/2008 = 100 (%)



## PHÂN BỐ TÀI SẢN (% NAV)



## CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH (% NAV)



## 5 CP CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN

Cổ phiếu	Nhóm ngành	Sàn giao dịch	Tỷ trọng trong NAV (%)
FPT	Thiết Bị và Phần Cứng Công Nghệ	HOSE	17.8
GAS	Tiện ích Công Cộng	HOSE	15.2
VNM	Thực Phẩm, Nước Giải Khát & Thuốc Lá	HOSE	12.5
HPG	Vật Liệu	HOSE	4.9
PVD	Năng Lượng	HOSE	4.9

## KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong báo cáo được công ty VFM xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng. Tuy nhiên, công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong bản báo cáo này. Quan điểm, dự báo và các ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của công ty VFM và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các vấn đề thuộc các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.



# QUỸ ĐẦU TƯ

# VFMVFA

## THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVFA
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VNĐ
Ngày bắt đầu hoạt động	02/4/2010
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	18/4/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	HSBC Việt Nam
Đại lý chuyển nhượng	HSBC Việt Nam
Đại lý phân phối	VFM, HSC, VCSC, KIS, VDSC, FPTS
Phí quản lý	tối đa 2%/NAV/năm
Phí phát hành	từ 0.2% - 1% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	từ 0.5% - 1.5% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0,2% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	ngày thứ Sáu hàng tuần (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	không chia cổ tức

Tổng Giá trị tài sản ròng (NAV)	110.2	tỷ đồng
Số lượng CCQ đang lưu hành	14,912,528.3	CCQ
NAV/ CCQ cao nhất 12 tháng	7,769.1	đồng/ CCQ
NAV/ CCQ thấp nhất 12 tháng	6,866.1	đồng/ CCQ

## MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu chính của Quỹ VFMVFA là nắm bắt được xu hướng tăng trung hạn và dài hạn của thị trường chứng khoán Việt Nam, song song với mục tiêu bảo toàn vốn khi thị trường diễn biến không thuận lợi, dựa trên mô hình đầu tư theo xu hướng (trend-following).

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

Tại ngày 30 tháng 04 năm 2014, NAV/CCQ của Quỹ VFMVFA đạt 7,388.0 đồng/CCQ, giảm 3.9% so với tháng trước, nhiều hơn mức giảm của VN-Index (-2.3%) nhưng thấp hơn mức giảm của HNX-Index (-10.7%).

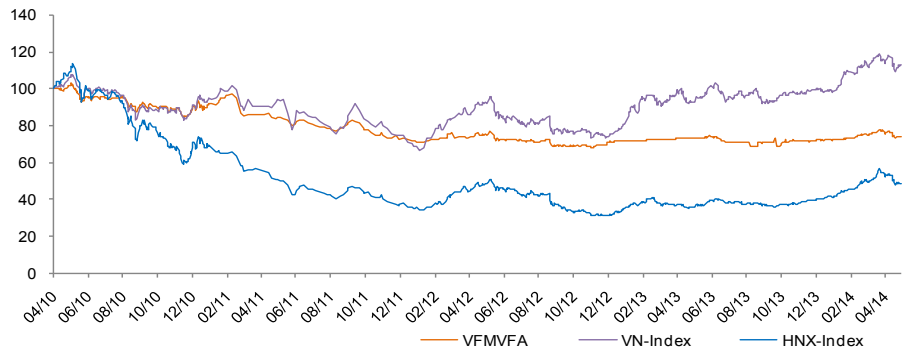
Trong tháng 04/2014, trước xu hướng bất lợi của thị trường, chiến lược MATF và chiến lược HVTF1.1 đã thực hiện bán ra phần lớn danh mục. Chiến lược Chọn lọc tín hiệu (HQT) và chiến lược HVTF1.0 không có sự thay đổi tín hiệu gì so với tháng trước. Do đó, tỷ trọng giữa các chiến lược có sự thay đổi nhỏ so với tháng 03/2014, tuy nhiên cơ cấu tài sản của quỹ thì có sự thay đổi đáng kể. Tỷ lệ tiền mặt tăng lên 84.1%NAV còn tỷ lệ đầu tư trên cổ phiếu giảm còn 15.9%NAV.

## THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

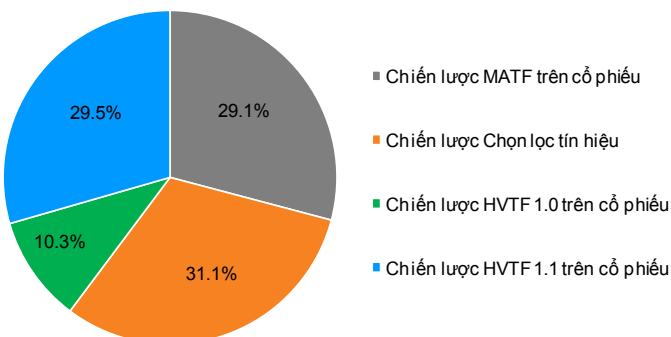
	NAV/đvq (đồng)	Tăng trưởng tháng này so với				Luỹ kế từ khi hoạt động (02/4/2010)
		Tháng trước	Ba tháng trước	Luỹ kế từ đầu năm	Luỹ kế 12 tháng	
<b>VFMVFA</b>	<b>7,388.0</b>	(3.9)	0.8	2.4	0.9	(26.1)
<b>VN-Index</b>	<b>578.0</b>	(2.3)	3.9	14.5	21.8	13.2
<b>HNX-Index</b>	<b>79.9</b>	(10.7)	7.6	17.7	36.9	(51.3)

## TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX

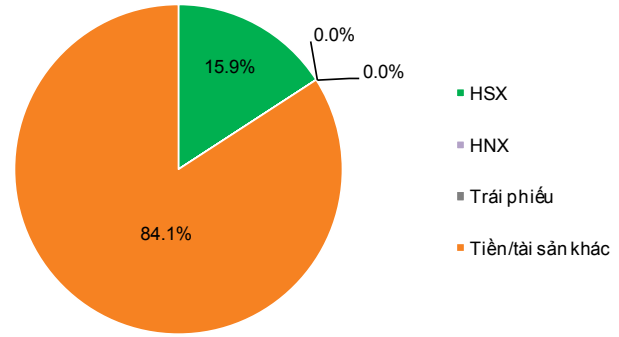
02/04/2010 = 100



## CƠ CẤU DANH MỤC THEO CHIẾN LƯỢC



## CƠ CẤU DANH MỤC THEO TÀI SẢN



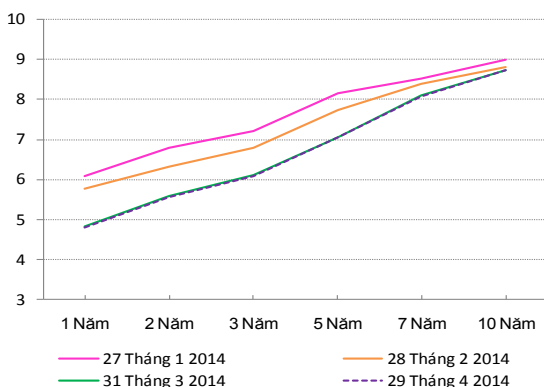
# QUỸ ĐẦU TƯ

## THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVFB
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	10/06/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Deutsche Bank AG HCM
Đại lý chuyển nhượng	Deutsche Bank AG HCM
Đại lý phân phối	HSC, KIS, VCSC, VDSC, VFM, FPT
Phí quản lý	0.9%/NAV/năm
Phí phát hành	Từ 0.3% đến 0.6% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0% đến 1% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0.2% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	ngày thứ Sáu hàng tuần (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Chia cổ tức hàng năm (khi thỏa mãn các điều kiện được áp dụng)

Tổng Giá trị tài sản ròng (NAV)	77.0 (tỷ đồng)
Số lượng CCQ đang lưu hành	7,146,888.4 (CCQ)
NAV/ CCQ cao nhất 12 tháng	10,822.1 (đồng/CCQ)
NAV/ CCQ thấp nhất 12 tháng	9,369.3 (đồng/CCQ)

## ĐỒ THỊ ĐƯỜNG CONG LÃI SUẤT



# VFMVFB

## MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu chính của Quỹ VFMVFB là tìm kiếm lợi nhuận từ việc đầu tư vào các loại chứng khoán nợ (bao gồm, nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương, Trái phiếu của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam,...), giấy tờ có giá và các công cụ thị trường tiền tệ.

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

Trong tháng 4/2014, quỹ VFMVFB đã hiện thực hóa lợi nhuận đối với khoản đầu tư trái phiếu chính phủ 5 năm đã đầu tư trong tháng 2/2014. Khoản đầu tư này đã mang lại lợi nhuận tốt trên vốn đầu tư và góp phần tạo nên sự tăng trưởng NAV của quỹ trong các tháng 3 và 4/2014. Trong tháng 4, quỹ VFMVFB cũng thực hiện việc đầu tư vào trái phiếu chính phủ có kỳ hạn dài dựa trên cơ sở phân tích biến động kinh tế vĩ mô trong giai đoạn dài hơn một năm và biến động lãi suất của các kỳ hạn. Việc thực hiện đầu tư trái phiếu dài hạn trên thị trường sơ cấp (tham gia đấu thầu trái phiếu) đã cho thấy nỗ lực của quỹ trong việc đa dạng hóa việc thực hiện đầu tư. Trong 4 tháng đầu năm 2014, tỷ lệ quay vòng vốn của quỹ là 251% cho thấy quỹ VFMVFB tuân thủ chiến lược đầu tư chủ động, tìm kiếm cơ hội giao dịch để gia tăng lợi nhuận.

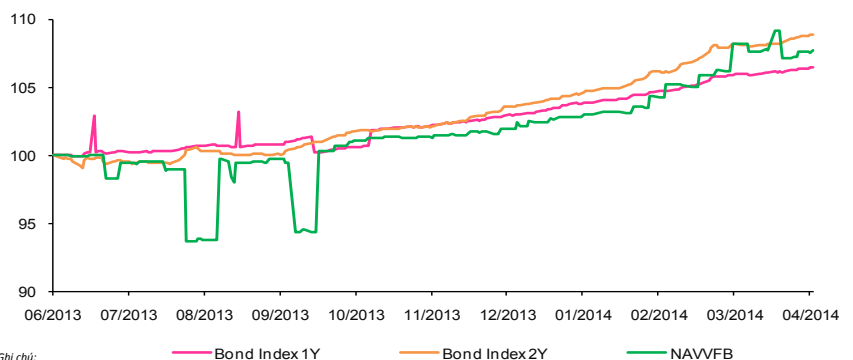
Trong tháng 4/2014, lãi suất thị trường vẫn diễn biến theo chiều hướng đi xuống, tuy nhiên có các biến động mạnh trong tháng. Việc quan sát đường cong lãi suất (xem đồ thị) cho thấy lãi suất các kỳ hạn ngắn đã có sự suy giảm mạnh trong quý 1/2014, tuy nhiên gần như không có sự thay đổi về mức lãi suất của các kỳ hạn tại thời điểm kết thúc tháng 3 và tháng 4. Sự biến động lãi suất trong tháng và việc thanh toán trái phiếu chính phủ kỳ hạn 5 năm trong danh mục đã làm cho NAV của quỹ VFMVFB có sự biến động trong tháng 4/2014. Tại thời điểm cuối tháng 4, NAV/chứng chỉ quỹ của quỹ có sự suy giảm nhẹ so với thời điểm kết thúc tháng 3/2014. Tuy nhiên, tính từ thời điểm đầu năm tới cuối tháng 4/2014, mức tăng trưởng NAV của quỹ VFMVFB đang tốt hơn biến động của chỉ số trái phiếu kỳ hạn 1 năm và 2 năm của Dragon Capital.

## THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (10/06/2013)
VFMVFB	10,770.3	(0.5)	4.3	5.0	n/a	7.7
Bond-Index (1 năm)	190.9	0.4	2.4	3.2	8.2	6.5
Bond-Index (2 năm)	201.6	0.7	4.0	4.9	11.7	8.9

## TĂNG TRƯỞNG NAV (\*) SO VỚI BOND\_INDEX (\*\*)

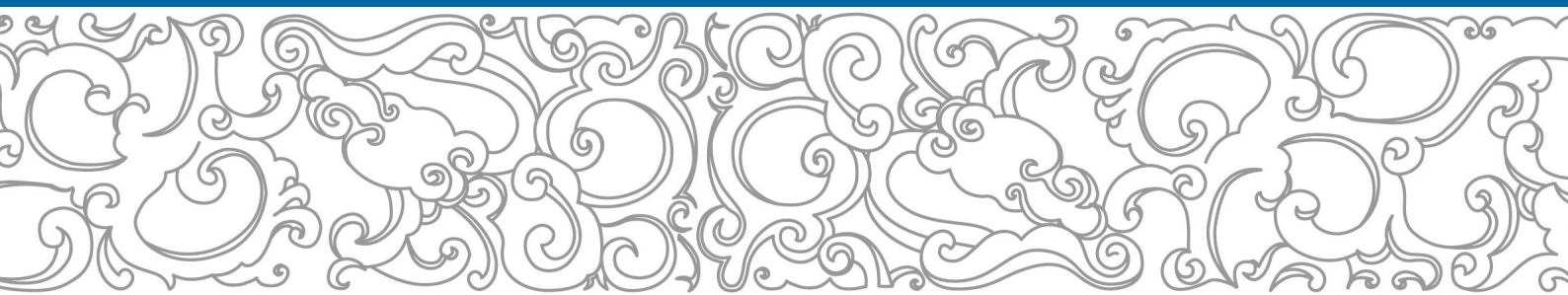
10/06/2013 = 100 (%)



Ghi chú:

(\*) NAV của quỹ VFMVFB có biến động mạnh vào thời điểm ngày 8/8 và 26/9/2013 do thị trường xuất hiện các giao dịch với giá bất thường (mức độ chênh lệch giá lên tới 5% so với mặt bằng giá thị trường) của trái phiếu quỹ đang nắm giữ. Với phương pháp xác định NAV áp dụng trước thời điểm 1/10/2013, Quỹ VFMVFB bắt buộc phải định giá tài sản theo giá giao dịch bất thường nêu trên, NAV của quỹ sẽ không còn bị tác động bởi giá giao dịch bất thường nêu trên sau 2 tuần hoặc có các giao dịch khác xuất hiện trên thị trường. Các biến động này hoàn toàn mang tính kỹ thuật và không phản ánh chính xác tình hình hoạt động của quỹ. Sau ngày 1/10/2013, quỹ VFMVFB sẽ không bị tác động bởi các biến động bất thường tương tự.

(\*\*) Chỉ số trái phiếu 1 năm và 2 năm do Dragon Capital Debt Management Limited thực hiện. Bản quyền thuộc về Dragon Capital Group. VFM sử dụng các chỉ số này với sự cho phép của Dragon Capital Group.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM (VFM)

Trụ sở chính  
Phòng 1701-1704, lầu 17, toà nhà Mê Linh Point  
Số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
ĐT: (84.8) 3825 1488 Fax: (84.8) 38251489

Chi nhánh tại Hà Nội  
Phòng 5A2, tầng 5A, tòa nhà BIDV,  
194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
ĐT: (84.4) 3942 8168 Fax: (84.4) 3942 8169

[ir@vinafund.com](mailto:ir@vinafund.com) | [www.vinafund.com](http://www.vinafund.com)